



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP NHỰA VĨNH KHÁNH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700510650

Vốn điều lệ: 200,000,000,000 VND

Địa chỉ: Số 854 Quốc lộ 1K, KP Châu Thới, P. Bình An, TP. Dĩ An, Bình Dương

Số điện thoại: (+84 274) 3770 160

Số fax: (+84 274) 3751 699

Website: www.vcom.com.vn / www.vinhkhanh.com.vn

Mã cổ phiếu: VKC

Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của công ty là Xí nghiệp Tư Doanh Cao Su Nhựa Vĩnh Khánh, được thành lập vào năm 1993 tại tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương). Lĩnh vực hoạt động chính của Vĩnh Khánh là sản xuất và kinh doanh ống nhựa phục vụ ngành bưu chính viễn thông.

Năm 1995, Xí nghiệp đổi tên thành Công ty TNHH Vĩnh Khánh với vốn điều lệ 5,3 tỷ VND theo Giấy phép thành lập số 396/GB.UB số phát hành 4399/GP-TL-DN-02 ngày 05/12/1995 do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Sông Bé cấp.

Năm 1997, Công ty tăng vốn điều lệ lên 8,7 tỷ VND, bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh, đầu tư vào ngành Viễn thông, bắt đầu là sản xuất dây điện thoại thuê bao (dropwire).

Năm 1999, do nhận thức tầm quan trọng của việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, Vĩnh Khánh là một trong những doanh nghiệp tư nhân Việt Nam tiên phong trong việc đầu tư xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9002.

Năm 2002, với những nỗ lực phấn đấu và vươn lên trong suốt 5 năm, Vĩnh Khánh được Liên Đoàn Công Nghiệp Nhựa ASEAN tuyên dương là “Đơn vị tiêu biểu 5 năm liền 1997 – 2001” (Top 60).

Những cố gắng của Vĩnh Khánh tiếp tục được Hiệp Hội Nhựa Việt Nam ghi nhận và trao tặng bằng khen “Doanh nghiệp xuất sắc 5 năm liền 1997 – 2002” (Top 24) vì trong 5 năm có tốc độ tăng trưởng 15% - 25% trên các mặt doanh thu, lợi nhuận, nộp Ngân sách Nhà nước và mức tăng tiền lương cho người lao động.

Tháng 6 năm 2003, Vĩnh Khánh cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty Cổ Phần Vĩnh Khánh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000070 ngày 02/06/2003 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp. Năm 2003 là một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của Vĩnh Khánh vì trong năm này Vĩnh



Khánh đã mạnh dạn sắp xếp, tinh giản cơ cấu ngành nghề kinh doanh theo hướng hiệu quả hơn.

Năm 2005, Công ty chính thức mang tên Công ty Cổ Phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh, với vốn điều lệ là 85 tỷ đồng. Từ năm 2003 đến nay, quyết định đầu tư này đã đem lại cho Vĩnh Khánh những con số ấn tượng: doanh thu năm sau tăng gần gấp đôi năm trước, tăng từ 141 tỷ đồng (năm 2004) lên 981 tỷ đồng (năm 2019).

Năm 2008, do sự chuyển đổi công nghệ từ sử dụng cáp đồng sang cáp quang trong ngành viễn thông, Vĩnh Khánh quyết định đầu tư nghiên cứu và triển khai sản xuất sản phẩm mới – cáp mạng LAN (Local Area Network) và trở thành nhà máy đầu tiên ở Việt Nam sản xuất các mặt hàng cáp mạng LAN loại Slim và Flat, phục vụ cho thị trường xuất khẩu.

Năm 2009, để mở rộng phát triển, Vĩnh Khánh tăng vốn điều lệ lên 130 tỷ đồng và chuẩn bị kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn mở rộng sản xuất kinh doanh.

Năm 2010, Công ty chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VKC.

Năm 2014, Vĩnh Khánh đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và phát triển, đầu tư sửa chữa và trang bị máy móc đáp ứng công nghệ mới, cho chuyên gia đào tạo nước ngoài cho ra những sản phẩm đột phá để mở rộng thị trường và đa dạng sản phẩm. Trong 5 năm liền Công ty được xếp hạng ngành nằm trong top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam FAST500 do Viet Nam Report nghiên cứu và đánh giá độc lập cập nhật thường niên. Tình hình xuất nhập khẩu được đảm bảo ổn định và tận dụng lợi thế xuất khẩu, đa dạng sản phẩm, tăng cường số lượng để tăng tỷ trọng doanh thu.

Năm 2015, Hoạt động sản xuất các loại hình kinh doanh tăng trưởng từ 30% -70%. Công ty nhận mạnh nhiều lợi thế phân khúc xuất khẩu nhờ những khách hàng truyền thống và kế hoạch mở rộng ra các thị trường các nước.

Năm 2016, Công ty vốn điều lệ lên đến 200 tỷ đồng đầu tư vào các mặt hàng sản xuất kinh doanh các loại dây cáp viễn thông.

Trải qua 25 năm xây dựng và phát triển, Vĩnh Khánh đã đạt được những con số ấn tượng: doanh thu năm sau tăng rất nhiều so với những năm trước, Từ một xí nghiệp nhỏ sản xuất ống nhựa công suất trung bình 2000 tấn/năm, đến nay Vĩnh Khánh đã mở rộng quy mô và thay đổi cơ cấu ngành nghề kinh doanh hợp lý, có khả năng cung cấp trung bình một năm 120.000 thùng cáp mạng LAN, 300.000 km dropwire, 1 triệu kg đồng, 10.000 tấn nhựa và 360.000 km cáp quang.

2. Sản phẩm chính của Công ty:

Vỏ xe

Thương mại vỏ xe chiếm 75% trong tổng doanh thu năm 2019 của Công ty, liên tục tăng trưởng qua các năm. Hiện nay Vĩnh Khánh đang phân phối vỏ xe Chengshin Maxxis trên thị trường miền Trung và miền



Nam với các chủng loại sản phẩm sau:

- Vỏ xe du lịch các loại qui cách (không sử dụng ruột) sản xuất tại Thái Lan.
- Vỏ xe tải và ruột xe tải sản xuất tại Việt Nam.
- Vỏ xe máy và ruột gắn máy các loại gồm vỏ ruột xe số và vỏ xe tay ga (không sử dụng ruột) sản xuất tại Việt Nam

Với chất lượng vượt trội, uy tín và dịch vụ chu đáo, vỏ xe Maxxis đã thật sự được người Việt Nam tin dùng.

Ống nhựa

Vĩnh Khánh chuyên sản xuất các loại ống uPVC, HDPE, phụ kiện và keo dán ống cho ngành cấp nước, điện lực, bưu chính viễn thông và dân dụng. Các sản phẩm của Vĩnh Khánh không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước mà còn đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Sản phẩm ống nhựa Vĩnh Khánh vinh dự nhận nhiều giải thưởng, như Huy chương vàng Vietbuild 12 năm liền (2003 – 2015), Danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao, Cúp vàng Công nghiệp năm 2015,...

Các dòng sản phẩm chính:

- **Các loại ống gân đa năng:** là sản phẩm chủ lực của Công ty với sự đa dạng, phong phú về chủng loại. Ống gân đa năng được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại với nguồn nguyên liệu nhập khẩu chất lượng cao được kiểm định nghiêm ngặt không chứa clo, không dùng nhựa tái sinh, không thêm chất phụ gia làm dẻo ống nên đảm bảo an toàn thực phẩm, không gây hại cho môi trường sinh thái, thông thường được dùng phổ biến. Với những đặc tính ưu việt có độ uốn dẻo hơn hẳn sản phẩm khác trên thị trường. Ống gân còn đặc tính dẫn nhiệt và dẫn điện thấp nên rất an toàn khi dùng để dẫn cáp ngầm không nhiễm điện ra môi trường bên ngoài ảnh hưởng đến môi trường cũng như sinh hoạt người dân.
- **Ống luồn dây điện :** sản phẩm gồm ống thẳng và ống xoắn chịu áp lực cao, uốn cong tốt, đáp ứng mọi nhu cầu về quy cách và độ dày theo yêu cầu của khách hàng. Tất cả sản phẩm ống nhựa uPVC chống cháy dùng trong xây dựng dân dụng và công nghiệp được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386, BS 4607 được kiểm định bởi Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng 3. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền tự động hóa, công nghệ tiên tiến, được kiểm tra an toàn chống cháy và độ phóng điện nghiêm ngặt. Nguyên liệu sản xuất từ uPVC nhập khẩu, có khả năng chống oxy hóa, chống cháy, chống tia cực tím, chống nhiễu từ, cách điện, bền với môi trường, độ bền trên công trường trên 50 năm.
- **Ống nhựa hai lớp uPVC-HDPE:** Đây là loại ống hai lớp đầu tiên có mặt ở Việt Nam kết hợp được các ưu điểm vượt trội của ống uPVC và ống HDPE như: Lớp bên trong là lớp HDPE trơn láng; lớp bên ngoài là lớp PVC, dễ dàng đấu nối, dễ dàng lắp phụ kiện hơn ống HDPE, tiết kiệm chi phí lắp đặt, hàn nối so với hệ thống ống HDPE. Sản phẩm ống hai lớp phức hợp uPVC-HDPE thích hợp cho các hệ thống cấp nước sạch, nước nóng.



- Sản xuất và kinh doanh phụ tùng, phụ kiện, keo dán để lắp đặt ống nhựa.

Ngoài ra, Vĩnh Khánh còn sản xuất và kinh doanh ống gang, ống luồn dây điện, thanh nẹp tường, các sản phẩm khác phục vụ cho ngành bưu chính viễn thông,...

Cáp viễn thông

Trước năm 2007, cáp viễn thông là sản phẩm chính trong cơ cấu doanh thu của Vĩnh Khánh. Đến năm 2008, do việc chuyển đổi công nghệ từ cáp đồng sang cáp quang đã làm cho doanh thu ngành cáp giảm sút. Chính vì thế, từ cuối năm 2008 đến nay, Vĩnh Khánh đã tập trung nghiên cứu chuyển đổi công nghệ từ sản xuất cáp đồng sang cáp quang phục vụ thị trường xuất khẩu.

Đến nay, Vĩnh Khánh có các sản phẩm truyền thống như:

- **Cáp thông tin kim loại loại treo và loại luồn cống có nhồi dầu:** Dây cáp làm bằng đồng đặc nguyên chất, các sợi được cách điện bằng nhựa PE tỷ trọng cao, mã hoá theo luật màu của Mỹ, ruột cáp có nhồi dầu chống ẩm, kể đến là lớp Polyeste bảo vệ lõi cáp. Ngoài ra còn có một lớp vỏ nhôm chống nhiễu và ngăn ẩm. Bên ngoài cùng là một lớp vỏ bảo vệ PE màu đen bền với tia tử ngoại. Loại cáp này có dây thép mạ kẽm để thi công có thể treo lên cột hoặc các cấu trúc đỡ khác. Cáp treo và cáp luồn cống thường được sử dụng để đấu nối từ tủ cáp phối đến hộp tâm điểm. Ngoài ra, còn được sử dụng để đấu nối từ các tủ tiếp cận thuê bao tới các tủ cáp phối.
- **Dây cáp Inside:** Cấu tạo của cáp inside gồm ruột dẫn làm từ đồng mềm, nguyên sợi, nguyên chất, bọc cách điện bằng lớp nhựa PE được mã hoá theo màu, kể đến là lớp Polyeste bảo vệ lõi cáp. Ngoài cùng là lớp vỏ bảo vệ PE màu đen bền với tia tử ngoại. Cáp inside được sử dụng để lắp đặt trong nhà, đấu nối từ tổng đài nội bộ hoặc hộp cáp chính đến tủ tiếp cận máy thuê bao.
- **Dây thuê bao điện thoại (Dropwire):** Cấu tạo của dropwire gồm ruột dẫn làm từ đồng mềm nguyên chất, nguyên sợi hoặc đồng mềm xoắn, hoặc đồng bao thiếc, có lớp bọc cách điện bằng lớp nhựa PE. Ngoài cùng là lớp vỏ bảo vệ PVC mềm bền với tia tử ngoại. Dây dropwire còn có dây thép gia cường để treo lên cột hoặc các cấu trúc đỡ khác. Dropwire được sử dụng đấu nối từ các tủ tiếp cận thuê bao đến máy thuê bao.

Cáp sợi quang (Fibre Optic Cables)

Sợi quang đã trở thành một phương tiện thông dụng cho nhiều yêu cầu truyền thông. Nó có những ưu điểm vượt hơn so với các phương pháp truyền dẫn điện thông thường:

Dung lượng lớn: Các sợi quang có khả năng truyền những lượng lớn thông tin. Với công nghệ hiện nay trên hai sợi quang có thể truyền được đồng thời 60.000 cuộc đàm thoại.

Kích thước và trọng lượng nhỏ: So với một cáp đồng có cùng dung lượng, cáp sợi quang có đường kính nhỏ hơn và khối lượng nhẹ hơn nhiều.



Không bị nhiễu điện: Truyền dẫn bằng sợi quang không bị ảnh hưởng bởi nhiễu điện từ (EMI) hay nhiễu tần số vô tuyến (RFI) và nó không tạo ra bất kỳ sự nhiễu nội tại nào.

Tính cách điện: Sợi quang là một vật cách điện. Nó có thể loại bỏ được nhiễu gây bởi các dòng điện chạy vòng dưới đất hay những trường hợp nguy hiểm gây bởi sự phóng điện trên các đường dây thông tin như sét hay những trục trặc về điện.

Tính bảo mật: Sợi quang cung cấp độ bảo mật thông tin cao. Một sợi quang không thể bị trích để lấy trộm thông tin bằng các phương tiện điện thông thường như sự dẫn điện trên bề mặt hay cảm ứng điện từ, và rất khó trích để lấy thông tin ở dạng tín hiệu quang.

Độ tin cậy cao và dễ bảo dưỡng: Những tuyến cáp quang được thiết kế thích hợp có thể chịu đựng được những điều kiện về nhiệt độ và độ ẩm khắc nghiệt và thậm chí có thể hoạt động ở dưới nước. Sợi quang có thời gian hoạt động lâu, ước tính trên 30 năm đối với một số cáp.

Sự tái tạo tín hiệu: Công nghệ ngày nay cho phép thực hiện những đường truyền thông bằng cáp quang dài trên 70 km trước khi cần tái tạo tín hiệu, khoảng cách này còn có thể tăng lên tới 150 km nhờ sử dụng các bộ khuếch đại laze.

Hiện nay, Vinh Khanh đã đưa vào sản xuất và kinh doanh các loại cáp quang có tính ứng dụng cao như sau:

Dropwire quang ; Cáp quang phi kim loại loại treo; Cáp quang phi kim loại loại luồn cống

Ngoài ra, hiện nay Vinh Khanh còn có các chủng loại sản phẩm cáp mạng LAN hướng đến thị trường xuất khẩu:

- **Cáp mạng Cat5e/Cat6:** loại dây UTP/STP/FTP.
- **Dây patchcord Cat5e/Cat6 loại chuẩn (standard):** loại dây có chiều dài: 1m, 2m, 3m, 5m, 10m, 15m, 20m. Dây được sử dụng để nối máy tính với máy tính hoặc máy tính với hub. Sản phẩm cáp mạng LAN của Vinh Khanh sử dụng đầu RJ45 với các chân có mạ 50um vàng, đảm bảo tốc độ truyền dẫn đạt tiêu chuẩn Cat 5e và Cat 6.
- **Dây patchcord Cat5e/Cat6 loại nhỏ (Slim):** loại dây có chiều dài: 1m, 2m, 3m, 5m, 10m, 15m, 20m. Dây được sử dụng để nối máy tính với máy tính hoặc máy tính với hub. Sản phẩm cáp mạng LAN của Vinh Khanh sử dụng đầu RJ45 với các chân có mạ 50µm vàng, đảm bảo tốc độ truyền dẫn đạt tiêu chuẩn Cat 5e và Cat 6. Đặc biệt đường kính ngoài 3.6mm, với tiết diện nhỏ hơn rất nhiều so với cáp mạng loại Standard, có tính thẩm mỹ cao, thích hợp thi công ở các văn phòng, tòa cao ốc và giảm được suy hao khi có tác động của ngoại lực vào dây cáp. Đây là một trong những sản phẩm được Vinh Khanh nghiên cứu và sản xuất lần đầu tiên tại Việt Nam.
- **Dây patchcord Cat5e/Cat6 loại dẹp (Flat):** loại dây có chiều dài: 1m, 2m, 3m, 5m, 10m, 15m, 20m. Dây được sử dụng để nối máy tính với máy tính hoặc máy tính với hub. Sản phẩm cáp mạng LAN của Vinh



Khánh sử dụng đầu RJ45 với các chân có mạ 50um vàng, đảm bảo tốc độ truyền dẫn đạt tiêu chuẩn Cat 5e và Cat 6. Với độ dày 1.6mm và dây đẹp, loại patch cord này rất nhỏ, gọn, tính thẩm mỹ cao, dễ thi công, ít bị suy hao do vặn xoắn. Dây cũng là một trong những sản phẩm được Vĩnh Khánh nghiên cứu và sản xuất lần đầu tiên tại Việt Nam.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:

a. Đại Hội Đồng Cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thực thi tất cả các quyền hạn của Công ty nhưng không làm giảm hoặc giới hạn các quyền của Hội đồng Quản trị quy định theo Điều lệ.

b. Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

c. Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.

d. Ban Tổng Giám đốc:

o Tổng Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

o Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một Tổng Giám đốc, một số Phó Tổng Giám đốc, và Kế Toán trưởng Công ty.

o Trợ lý Tổng Giám đốc: Tham mưu, cố vấn cho Tổng Giám đốc trong những lĩnh vực đặc thù cần có chuyên môn sâu, rộng... Chủ động nghiên cứu, đề xuất với Tổng Giám đốc các chiến lược, sách lược, chủ động giải quyết công việc theo sự ủy quyền của Tổng Giám đốc, và thường xuyên thông tin, báo cáo công việc đến Tổng Giám đốc.

e. Phòng Kinh doanh: Phòng Kinh doanh là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty Cổ phần Cáp – Nhựa Vĩnh Khánh. Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực kinh



doanh, Nghiên cứu và khai thác thị trường, Chăm sóc khách hàng, thực hiện các thủ tục, hồ sơ đấu thầu, Công tác giao đơn hàng sản xuất và giao hàng cho khách hàng

g. Phòng Quản lý chất lượng:

Phòng Quản lý chất lượng là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty Cổ phần Cáp – Nhựa Vĩnh Khánh. Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực như sau :

- Kiểm soát chất lượng (QC); Kiểm soát Chất lượng là người đại diện cho khách hàng về chất lượng sản phẩm;
- Kiểm soát chất lượng của tất cả các hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu... sản phẩm từ đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất ; Trong quá trình sản xuất; Và thành phẩm đầu ra của quá trình sản xuất – Kể quá trình lưu kho theo đúng tiêu chuẩn, quy định của Công ty VCOM, và của khách hàng;

h. Phòng Vật tư :

Phòng Vật tư là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty Cổ phần Cáp – Nhựa Vĩnh Khánh. Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực như lập kế hoạch và thực hiện cung ứng; Chọn lựa nhà cung cấp hàng hóa (nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế, công cụ, dụng cụ, dịch vụ...) phục vụ cho quá trình sản xuất – kinh doanh; Quản lý vật tư, sản phẩm và cung ứng vật tư, hàng hóa đáp ứng nhu cầu Sản xuất – Kinh doanh; .

i. Phòng Tài chính – Kế toán:

Phòng Tài chính - Kế toán là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty Cổ phần Cáp – Nhựa Vĩnh Khánh. Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực kế hoạch, tài chính, kế toán

j. Phòng Nhân sự – Hành chính:

Phòng Nhân sự – Hành chính là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ của Công ty Cổ phần Cáp – Nhựa Vĩnh Khánh. Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty trong các lĩnh vực nhân sự, hành chính

k. Xưởng Nhựa:

Xưởng Nhựa là đơn vị trực tiếp sản xuất theo đơn hàng của Công ty giao như: Ống nhựa uPVC, HDPE; Phụ kiện và keo dán ống cho ngành cấp nước, điện lực, bưu chính viễn thông và dân dụng; Tạo hạt Nhựa...

l. Xưởng Cáp:

Xưởng Cáp là đơn vị trực tiếp sản xuất theo đơn hàng của Công ty giao như: Cáp Mạng (Cáp LAN); Cáp Quang (trong ngành Viễn Thông); Cáp Viễn thông; Dây điện: Dây điện dân dụng (VC, VCm,VCmt,...); Dây cáp điện lực (CV, CVV, DVV...); Cáp điện kế; Dây đồng (phục vụ cho ngành Viễn thông; dây điện cho ngành Điện lực)...



m. Xưởng Cơ Điện:

Xưởng Cơ Điện là đơn vị trực tiếp sản xuất bao gồm: Cung cấp các dịch vụ cơ khí, điện, và nguồn năng lượng cho nhu cầu sản xuất của Công ty.

n. Trung tâm Kinh doanh Vô Xe:

Trung tâm Kinh doanh Vô xe là đơn vị trực tiếp kinh doanh thương mại theo yêu cầu của Tổng Giám đốc Công ty bao gồm: Kinh doanh Vô xe, ruột xe là nhà phân phối độc quyền của Hãng Chengshin.

4. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- ✓ Thị phần sản phẩm Cáp các loại chiếm 60% - 70% (đấu thầu trên thị trường cả nước).
- ✓ Thị phần sản phẩm Nhựa chiếm 4% (tiêu thụ thị trường bên ngoài), chủ yếu phục vụ nội bộ là nguyên liệu cung cấp cho sản phẩm Cáp của Công ty Vĩnh Khánh và cho khách hàng cùng ngành nghề.
- ✓ Thị phần kinh doanh thương mại Vô, Ruột xe chiếm 70% - 75% phạm vi được phép phân phối độc quyền.
- ✓ Doanh thu đạt bình quân từ năm 2020 – 2022 là 900 – 1,200 tỷ đồng/ năm.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

✓ **Tăng trưởng :**

Mảng Cáp : Mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm có tính đến hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao, tăng cường chủ động khai thác khách hàng.

Mảng thương mại vô xe : mở rộng và xây dựng chuỗi gara dịch vụ chuẩn quốc tế đáp ứng nhu cầu đa dạng về bảo dưỡng, thay thế lốp của khách hàng, gia tăng sự cạnh tranh với các thương hiệu lốp ngoại nhập. Ngoài ra Công ty cũng đã triển khai thành công phần mềm Thương mại điện tử từ cuối năm 2020, chính vì vậy đã kịp thời thích ứng và không bị ảnh hưởng nặng nề trong tình hình dịch Covid 19 đang diễn biến phức tạp từ đầu năm.

- ✓ **Công nghệ :** Nâng cấp công nghệ, đầu tư thiết bị phù hợp với từng thời kỳ phát triển.
- ✓ **Tổ chức :** Cấu trúc lại bộ máy chuyên nghiệp, thiết lập hệ thống kiểm soát hiệu quả.
- ✓ **Nhân sự :** Thiết lập hệ thống trả lương; Đánh giá năng lực, tuyển dụng, bố trí “ đúng người, đúng việc “, đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Thiết lập hệ thống giao mục tiêu, đánh giá và trả lương theo kết quả công việc, để tạo động lực làm việc.
- ✓ **Tài chính:** Tập trung kiểm soát tài chính đảm bảo cân đối dòng tiền trong sản xuất kinh doanh.

5. Các rủi ro:

Rủi ro về thay đổi công nghệ



Biến động trong việc phát triển kinh tế sẽ ảnh hưởng đến ngành viễn thông và làm thay đổi về công nghệ viễn thông của đất nước, từ đó kéo theo sự thay thế công nghệ quang cho công nghệ cáp đồng. Điều này trực tiếp ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất và tiêu thụ cáp đồng của Vĩnh Khánh. Vì thế, ngay từ năm 2007, Công ty Vĩnh Khánh đã nghiên cứu chuyển đổi công nghệ sản xuất từ cáp thoại viễn thông sang cáp mạng LAN (Local Area Network), phục vụ thị trường xuất khẩu và trong nước. Đồng thời, Vĩnh Khánh cũng đầu tư chuyển máy sản xuất cáp quang, phục vụ cho kế hoạch quang hóa “FTTH” (Fiber to the Home).

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, trong đó chủ yếu là đồng nguyên liệu và các loại hóa chất, nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty. Việc biến động giá đồng nguyên liệu và các loại hoá chất thường bắt nguồn từ những biến động về tình hình kinh tế, chính trị thế giới cũng như việc giá dầu thế giới tăng mạnh cùng với việc tăng tiêu thụ, dự trữ đồng của một số nước lớn trên thế giới.

Để đối phó với biến động về giá nguyên vật liệu, hiện nay, Công ty đã sử dụng một số biện pháp như: Lập kế hoạch sản xuất, mua nguyên vật liệu dựa trên đơn đặt hàng của khách hàng; Tổ chức thực hiện nghiên cứu, đánh giá về sự biến động giá nguyên liệu trên thị trường thế giới để làm cơ sở cho việc dự trữ nguyên vật liệu; Thực hiện các hợp đồng mua nguyên vật liệu theo kỳ hạn để bình quân biến động giá nguyên vật liệu theo thị trường thế giới ; Hợp lý hoá quy trình sản xuất để giảm hao hụt nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, tận dụng triệt để sản phẩm hỏng cho những khâu sản xuất khác. ..

Như vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu rủi ro do biến động về giá nguyên vật liệu. Song, nếu tình trạng tăng giá nguyên vật liệu diễn ra trong thời gian dài thì thị trường sẽ đồng loạt điều chỉnh giá bán ra sản phẩm, khi đó Công ty có thể tăng giá bán ra, doanh thu tăng và triệt tiêu được ảnh hưởng của rủi ro tăng giá nguyên vật liệu hoặc khi Công ty có thể chủ động được nguồn nguyên vật liệu thì những rủi ro này cũng được hạn chế rất nhiều.

Rủi ro trong kinh doanh bán hàng

Trong lĩnh vực kinh doanh ống nhựa: khách hàng chủ yếu hiện tại của công ty là các công ty bưu chính viễn thông, công ty điện lực và công ty cấp thoát nước. Với tình hình cắt giảm ngân sách Nhà nước trong giai đoạn hiện nay có thể ảnh hưởng trực tiếp đến doanh số của ngành ống nhựa của công ty. Ngoài ra, những chính sách mua thông qua hình thức đấu thầu để xây dựng công trình với số lượng biến động theo từng gói thầu ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận trong kỳ. Vì thế, song song với việc duy trì và phát triển khách hàng công trình, công ty cũng tập trung xây dựng đại lý phân phối ống nhựa dân dụng, đối tượng khách hàng mang lại doanh thu và lợi nhuận cao trong tương lai

Trong lĩnh vực cáp và vật liệu viễn thông: Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) là khách



hàng tiêu thụ sản phẩm chiếm tỷ trọng chủ yếu của các công ty cáp và vật liệu viễn thông trong thời gian qua. Với tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm cao của VNPT như vậy, thị trường cáp đồng dùng trong viễn thông Việt Nam chưa có đủ các yếu tố của một thị trường cạnh tranh và phụ thuộc nhiều vào chính sách mua hàng của người mua. Đối với công ty, Công ty đã và đang mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho những nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác ngoài VNPT như Công ty FPT và thị trường xuất khẩu như Nhật Bản, Philippin, Mỹ, Đồng thời, với sản phẩm mới cáp mạng LAN, công ty định hướng phát triển thị trường OEM xuất khẩu (sản phẩm nước ngoài gia công nội địa) và mở rộng hệ thống phân phối trong nước để đa dạng hóa khách hàng, gia tăng doanh số và lợi nhuận.

Đối với các sản phẩm mới Công ty đã và đang có kế hoạch đầu tư như cáp LAN, đồng nguyên liệu... thì mức độ chấp nhận và tiêu thụ của thị trường chưa thể tính toán chính xác được. Mặc dù vậy, theo xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng thì đây là những mặt hàng thiết yếu, đáp ứng nhu cầu, xu thế phát triển của Việt Nam nói riêng, thế giới nói chung nên tiềm năng phát triển và nhu cầu của thị trường là tương đối cao.

Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thuận lợi:

Bên cạnh đó, với thương hiệu hơn 27 năm trong ngành, sản phẩm của Công ty Vĩnh Khánh cũng dần quen thuộc và được những đối tác, người tiêu dùng tin tưởng sử dụng. Đồng thời, Vĩnh Khánh cũng là đơn vị có nguồn nhân lực khá ổn định và làm việc lâu dài, đóng góp những kinh nghiệm quản lý, sản xuất cho Công ty.

Khó khăn:

Ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu: Tình hình xuất khẩu các sản phẩm cạnh tranh ngày càng được nâng cao, là một trong mười ngành nhựa của Việt Nam. Trong 10 năm trở lại đây liên tục tăng trưởng khả quan, tính cạnh nhà nước ưu tiên phát triển. Tuy nhiên, hiện nay ngành nhựa nước ta vẫn đang phải phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ bên ngoài (chiếm đến 80%) cùng với việc tăng giá điện khiến các chi phí hoạt động sản xuất của doanh nghiệp ngành nhựa tăng cao do chi phí điện



chiếm 10-15% tổng chi phí sản xuất hiện nay, sản phẩm sản xuất ra không thể tăng cao do yếu tố cạnh tranh, khiến nhiều doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn

Áp lực cạnh tranh ngành nhựa trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài: Mức độ tăng trưởng ổn định và ấn tượng của ngành nhựa tại Việt Nam đã hấp dẫn những công ty nhựa lớn nước ngoài tham gia đầu tư tại Việt Nam. Tính trên cả nước hiện có khoảng gần 1.500 doanh nghiệp nhựa đang hoạt động. Số lượng doanh nghiệp nội vẫn đang chiếm ưu thế với 85%.

Đối với mặt hàng cáp cũng không ngoại lệ khi nguyên vật liệu chính dùng để sản xuất cáp viễn thông là đồng, nhựa, băng nhôm... hầu như vẫn là nhập khẩu hoặc mua lại của các đơn vị nhập khẩu khác. Điều này là nhân tố chủ yếu ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí giá vốn hàng bán của Công ty tăng cao trong những năm này.

Nhu cầu cáp viễn thông thay đổi trong các năm vừa qua: Nhu cầu về cáp viễn thông đồng tại thị trường Việt Nam thay đổi, đi kèm với nó là sự có mặt của một số Công ty sản xuất cáp viễn thông như: Sacom, Cáp Sài Gòn, Taihan-Sacom, Thăng Long, Thiên Thành, Việt Hàn ... tạo ra một môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. Việc chuyển đổi từ cáp viễn thông đồng sang cáp quang của ngành viễn thông, đến nay Vĩnh Khánh luôn tập trung nghiên cứu đổi mới để đưa ra thị trường sản phẩm cáp cáp quang với chất lượng cao nhằm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu, và đã dần khẳng định được vị thế hàng đầu của mình với nhiều đối tác xuất khẩu nước ngoài như Philippin, Nhật Bản, Đài Loan.

Hội nhập – Nguy cơ và thách thức: Theo các chuyên gia trong ngành, dù tăng trưởng khả quan và đầu tư bài bản, nhưng nhìn chung, doanh nghiệp vẫn chưa hoàn toàn lạc quan vì vẫn phải đối đầu với nhiều thách thức, hàng rào phi thuế quan được dỡ bỏ thì áp lực cho doanh nghiệp trong nước càng lớn.

Trong khi đó, ngành nhựa ở một số quốc gia trong khu vực ASEAN đã có trình độ sản xuất cao hơn như Thái Lan hướng tới sản xuất các sản phẩm nhựa công nghệ sinh học, thân thiện với môi trường, Malaysia là nơi cung cấp màng kéo nhựa polyetylen.chưa có nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng.

Bước sang năm 2021, Công ty sẽ mở rộng phát triển để phục vụ cho thị trường trong nước vẫn đang thiếu hụt do các doanh nghiệp lớn hiện nay đều định hướng xuất khẩu sang các thị trường châu Âu, Mỹ và kết hợp giữa việc giữ vững thị phần, mở rộng với việc tiếp cận gần hơn tới các khách hàng tiêu dùng dân dụng qua các chính sách bán hàng mới. Bên cạnh việc chú trọng mở rộng thị trường cho các sản phẩm chủ lực của Công ty ngày càng phát triển, Vĩnh Khánh vẫn tiếp tục nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới.

2. Tổ chức và nhân sự



CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP NHỰA VĨNH KHÁNH

VINH KHANH CABLE PLASTIC CORPORATION

Công ty áp dụng phương án trả lương theo thực tế công việc được giao, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, vị trí công việc nhằm thu hút được nhân lực có trình độ cao, đảm bảo chính sách lương, thưởng xứng đáng và công bằng với cống hiến chất xám.

Ngoài các chế độ thưởng cuối năm, Công ty còn áp dụng các chính sách thưởng sáng kiến, thưởng kinh doanh hàng tháng, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Đặc biệt, Ban lãnh đạo Công ty hiểu rằng Chính sách thu hút và giữ chân nhân tài lâu dài và có hiệu quả nhất là tạo môi trường làm việc tốt, thoải mái, ổn định và tin cậy. Thực tế qua cuộc khảo sát quan điểm của CBNV Vĩnh Khánh năm 2020 cho thấy 82% người lao động trong Công ty hài lòng với môi trường làm việc của Vĩnh Khánh, cho rằng đó là một môi trường làm việc hợp tác, thân thiện, thoải mái, có tinh thần trách nhiệm, công nhân viên được đối xử công bằng, tin cậy và có được sự linh hoạt để sáng tạo trong công việc. Yếu tố môi trường làm việc tác động gần 40% đến mức độ hài lòng của người lao động khi làm việc tại Vĩnh Khánh.

Ngoài ra, để thu hút nhân tài gắn bó, Công ty còn áp dụng chính sách thăng tiến linh hoạt. Việc áp dụng chế độ tuyển dụng nội bộ và đào tạo bổ sung để tạo điều kiện cho người lao động trong Công ty có được một “Career Building”, một môi trường làm việc rộng mở để người lao động thể hiện và chứng minh năng lực của mình thực sự đã góp phần thu hút và giữ chân người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Phân theo trình độ	31/12/2019	31/12/20120
Thạc sĩ, tiến sĩ	1 người	1 người
Đại học	21 người	23 người
Cao đẳng	5 người	12 người
Trung cấp, bậc nghề	2 người	2 người
Lao động phổ thông	122 người	84 người
Phân theo chức năng		
Lao động trực tiếp	50 người	60 người
Lao động gián tiếp	100 người	58 người



CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP NHỰA VĨNH KHÁNH

VINH KHANH CABLE PLASTIC CORPORATION

3. Tình hình tài chính:

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1	2	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,036,872,384,855	981,049,813,413
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2,518,379,167	727,780,227
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,034,354,005,688	980,322,033,186
11	4. Giá vốn hàng bán	984,425,285,454	916,570,090,581
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49,928,720,234	63,751,942,605
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	4,761,393,684	3,757,019,178
22	7. Chi phí tài chính	20,202,325,526	18,975,240,774
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	19,723,837,054	18,585,910,360
25	8. Chi phí bán hàng	16,363,288,301	25,811,493,449
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16,902,231,644	19,074,791,752
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1,222,268,447	3,647,435,808
31	11. Thu nhập khác	140,525,219	43,572,624
32	12. Chi phí khác	81,632,496	696,061,283
40	13. Lợi nhuận khác	58,892,723	(652,488,659)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,281,161,170	2,994,947,149
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	279,235,180	906,701,763
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,001,925,990	2,088,245,386
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	52	102
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	52	102

4. Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 20.05.2020)

STT	Khoản mục	Tỉ lệ sở hữu
1	Cá nhân trong nước	84.66%
2	Cá nhân nước ngoài	0.71%
3	Tổ chức trong nước	1.12%
4	Tổ chức nước ngoài	13.51%
	TỔNG CỘNG	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là nhập khẩu. Nguồn nhập khẩu của Công ty đa số là từ các



nhà cung cấp có uy tín trên thị trường quốc tế như Dow Chemical, Chengshin Ltd., Co. Ngoài ra, để tiết kiệm chi phí và ổn định giá nhập khẩu, Công ty thường lập kế hoạch nhập hàng theo từng lô sản xuất dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý.

Các nhà cung cấp chủ yếu nguyên vật liệu cho Công ty là các nhà cung cấp lớn và có tiếng trên thị trường trong nước và quốc tế mà công ty đã có mối quan hệ mật thiết từ 16 năm qua do đó có thể nói nguồn nguyên vật liệu đầu vào của công ty luôn ổn định. Ngoài các nhà cung cấp thường xuyên, đối với mỗi loại nguyên vật liệu công ty luôn có nhiều nhà cung cấp dự phòng có thể thay thế bất cứ lúc nào với số lượng đảm bảo và mức giá không thay đổi.

Hơn nữa, những loại nguyên vật liệu mà công ty dùng đều là những loại thông dụng không phải là những loại nguyên liệu thuộc loại hiếm, khó tìm, nên việc tìm những nhà cung cấp mới là hoàn toàn dễ dàng. Điều này góp phần làm ổn định và bền vững của nguồn cung cấp nguyên vật liệu của công ty, góp phần đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Đối với ngành cáp, tỷ trọng của nguyên vật liệu dây đồng trong giá thành sản xuất cáp của Công ty chiếm khoảng 65% trên của tổng giá thành. Do đó để hạn chế rủi ro do biến động lớn của giá đồng nguyên liệu, Công ty thường ký hợp đồng dài hạn mua đồng nguyên liệu với các nhà cung cấp và hợp đồng bán sản phẩm theo giá đồng LME (London Metal Exchange). Công ty còn chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự biến động tỷ giá, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tỷ giá đang có những diễn biến tăng khá mạnh ảnh hưởng từ tình hình lạm phát tăng cao. Điều này dẫn tới giá nguyên vật liệu phục vụ sản xuất tăng khiến chi phí đầu vào của Vĩnh Khánh tăng cao. Do đó để hạn chế rủi ro do biến động lớn của giá đồng nguyên liệu, Công ty thường ký hợp đồng dài hạn mua đồng nguyên liệu với các nhà cung cấp theo giá đồng LME (London Metal Exchange).

Đối với ngành kinh doanh ống nhựa, nguyên vật liệu chủ yếu mua trong nước. Hiện nay, Công ty đã sử dụng một số biện pháp để hạn chế ảnh hưởng của việc tăng giá nguyên vật liệu như: Lập kế hoạch sản xuất, mua nguyên vật liệu dựa trên đơn đặt hàng của khách hàng; Tổ chức thực hiện nghiên cứu, đánh giá về sự biến động giá nguyên liệu trên thị trường thế giới để làm cơ sở cho việc dự trữ nguyên vật liệu; Hợp lý hoá quy trình sản xuất để giảm hao hụt nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, tận dụng triệt để sản phẩm hỏng cho những khâu sản xuất khác. .. Khi giá nguyên vật liệu tăng liên tục trong một thời gian dài, Công ty điều chỉnh giá bán để đảm bảo lợi nhuận.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng sử dụng trực tiếp chủ yếu là điện năng để phục vụ cho hoạt động của các chuyển máy. Ngoài ra còn sử dụng dầu DO để cung cấp cho các phương tiện vận chuyển tại Công ty.



b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước được sử dụng tại nhà máy là nước thủy cục do Xí nghiệp cấp nước Dĩ An cung cấp. Bình quân lượng nước sử dụng khoảng 1.027 m³/tháng.(toàn bộ hệ thống nhà máy)

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 70% lượng nước phát sinh trong quá trình sản xuất được tái sử dụng lại. Tương ứng với khoảng 700 m³/tháng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động tại công ty vào khoảng 150 người và mức lương trung bình của người lao động là 7.910.000 đồng/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công nhân làm việc tại công ty được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động và hằng năm được đào tạo các kiến thức về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy. Đối với công nhân làm việc trong khu vực độc hại thì công ty có hỗ trợ phụ cấp độc hại cho các công nhân này.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên : Bình quân mỗi công nhân vào làm việc được đào tạo khoảng 48 giờ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đối với các nhân viên được quy hoạch công ty sẽ cử các nhân viên này đi học các khóa đào tạo bên ngoài các kiến thức về quản lý và kỹ thuật liên quan theo từng vị trí công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty tổ chức phong trào “ Xanh- Sạch- Đẹp. Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”

Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty xây dựng và thực hiện các quy định, chế độ chính sách về bảo hộ lao động

Xây dựng và duy trì Phương án PCCC tại cơ sở, thành lập và duy trì Đội PCCC, thực hiện tốt an toàn lao động.

Tích cực tham gia các hoạt động xã hội như ủng hộ quỹ vì Trường sa thân yêu, Quỹ vì người nghèo, ...



Hàng năm công ty thường tổ chức tặng quà cho các em thiếu nhi vào dịp tết trung thu, tặng quà cho các hộ gia đình nghèo trên địa bàn vào dịp lễ tết nguyên đán. Ngoài ra, còn hỗ trợ kinh phí cho các chương trình đền ơn đáp nghĩa, xây dựng công trình thanh niên theo sự kêu gọi của chính quyền địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT, đồng thời thay mặt các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động tổ chức và kinh doanh, có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

Bên cạnh đó, thành viên HĐQT cũng thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch HĐQT thông qua văn bản, email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định. Do đó HĐQT luôn nắm bắt sát sao, kịp thời để chỉ đạo và đôn đốc các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Cụ thể HĐQT đã giám sát Ban Giám đốc các hoạt động cơ bản:

- ✓ Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2020.
- ✓ Xúc tiến việc hợp tác với các công ty lớn trên thế giới về sản xuất và xuất khẩu.
- ✓ Đầu tư phát triển, đồng bộ cơ sở hạ tầng nhà máy.
- ✓ Tiếp tục phát triển và cải tiến các dây chuyền sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.
- ✓ Chỉ đạo định hướng kinh doanh toàn Công ty.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

IV. Quản trị công ty:

1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	91 NQ/ĐHĐ CĐ/VCO M/2020	15/06/2020	<p>Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019</p> <p>Điều 2: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính niên độ 2020</p> <p>Điều 3: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019</p> <p>Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019</p> <p>Điều 5: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019</p> <p>Điều 6: Thông qua Kế hoạch kinh doanh 2020.</p>



	<p><u>Điều 7:</u> Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT + BKS 2019 và thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020</p> <p><u>Điều 8:</u> Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận 2019, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức</p> <p><u>Điều 9:</u> Thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024</p> <p><u>Điều 10:</u> Thông qua việc ủy quyền Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến việc thu hẹp, mở rộng hay thay đổi phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>Điều 11:</u> Thông qua việc đầu tư nhà máy mới</p> <p><u>Điều 12:</u> Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương lượng, quyết định các vấn đề liên quan đến đất đai của công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 14</p> <p><u>Điều 13:</u> Thông qua việc chỉnh sửa điều lệ.</p> <p><u>Điều 14:</u> Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024 như sau:</p> <p>A. Ứng viên trúng cử vị trí Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ông Lâm Quy Chương – Chủ tịch Hội đồng quản trị- Ông Võ Thiên Chương- Ông Phạm Linh- Ông Nguyễn Quốc Bảo- Ông Nguyễn Thanh Tùng <p>B. Ứng viên trúng cử vị trí Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024</p> <ul style="list-style-type: none">- Ông Lê Minh Chi- Ông Hà Anh Tuấn- Ông Lê Thanh Duy
--	--

2. Hội đồng quản trị:



CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP NHỰA VĨNH KHÁNH
VINH KHANH CABLE PLASTIC CORPORATION

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên chủ chốt (tính tới ngày 31/12/2020)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần do cá nhân nắm giữ
1	Lâm Quy Chương	Chủ tịch Hội đồng quản trị	3.100.000
2	Phạm Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	-
3	Võ Thiên Chương	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc	2.000.000
4	Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên Hội đồng quản trị	-
5	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị	18.000
6	Lê Minh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	51.000
7	Hà Anh Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	500
8	Lê Thanh Duy	Thành viên Ban kiểm soát	-
9	Đỗ Ngọc Nam	Phó Tổng Giám Đốc Thường Trực	200.000
10	Lương Minh Tuấn	Phó Tổng Giám Đốc	500.000
11	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Kế Toán Trưởng	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban nhân sự và tiểu ban tiền lương

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lâm Quy Chương	Chủ tịch HĐQT	09/09	100%	
2	Ông Võ Thiên Chương	Ủy viên HĐQT	09/09	100%	
3	Ông Phạm Linh	Ủy viên HĐQT	09/09	100%	
4	Ông Phạm Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT	05/05	100%	
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT	09/09	100%	
6	Ông Nguyễn Quốc Bảo	Ủy viên HĐQT	04/04	100%	Trùng cử ngày 15/06/2020



Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	74 QĐ/HĐQT/VCOM/20	22/04/2020	v/v lập danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2020
2	92 QĐ/HĐQT/VCOM/20	22/06/2020	v/v bầu chủ tịch và phó chủ tịch Hội đồng quản trị

3. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Minh Chi	Trưởng ban	15/06/2020	01/01	100 %	
2	Hà Anh Tuấn	Thành viên	15/06/2020	01/01	100%	
4	Lê Thanh Duy	Thành viên	15/06/2020	01/01	100%	

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát và các báo cáo của Ban TGD, của HĐQT công ty được trình bày trước ĐHCĐ 2020..

- Phối hợp tổ chức thành công ĐHCĐ của công ty với các nội dung được Đại hội cổ đông thông qua Nghị quyết ĐHCĐ tại Biên Hòa, Đồng Nai.

4. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát các hoạt động và nghị quyết HĐQT, của Ban TGD Cty trong năm 2020.

- Kiểm tra và giám sát thực hiện theo các nội dung mà nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2020 vừa tổ chức tại Biên Hòa.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động về quản lý tài sản, quản lý trong hoạt động sản xuất – kinh doanh và thực thi các quy định đúng theo nội quy Công ty và quy định quản lý của luật pháp.

- Kiểm tra việc ghi chép sổ sách kế toán, bảo quản tài sản của Công ty và tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán đã ban hành.



6. Hoạt động khác của BKS:

- Phối hợp, đôn đốc trong việc thu hồi công nợ tồn đọng.
- Giám sát việc xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị trong thời gian qua.
- Giám sát việc tuân thủ an toàn lao động trong sản xuất, công tác phòng chống cháy nổ, công tác vệ sinh môi trường trong Công ty.

7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác::

7.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

7.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

7.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

a) Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (tr đồng)	Thu nhập (tr đồng)
1	Lâm Quy Chương	Chủ tịch Hội đồng quản trị	360	
2	Phạm Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	100	
3	Võ Thiên Chương	Thành viên Hội đồng quản trị	100	902
4	Ông Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên Hội đồng quản trị	100	
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị	100	
6	Lương Minh Tuấn	Phó Tổng Giám Đốc		580
7	Đỗ Ngọc Nam	Phó Tổng Giám Đốc		577



CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP NHỰA VĨNH KHÁNH
VINH KHANH CABLE PLASTIC CORPORATION

8	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Kế toán trưởng		263
9	Lê Minh Chi	Thành viên BKS	60	330
10	Hà Anh Tuấn	Thành viên BKS	60	
11	Lê Thanh Duy	Thành viên BKS	60	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Ngọc Nam	Phó tổng giám đốc	0	0%	200.000	1%	Mua

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tính tới thời điểm hiện tại, công ty có chứng chỉ về quản trị công ty của 01 thành viên:

Ông Lương Minh Tuấn - Phó Tổng Giám Đốc.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



LÂM QUY CHƯƠNG